Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang
Cơ quan: Tỉnh Hà Giang
Thời gian ký: 23.09.2019 20:28:38 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 237 /TB-UBND	*Hà Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

THÔNG BÁO

Kết luận của Đồng chí Nguyễn Minh Tiến - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại Hội nghị trực tuyến sơ kết sản xuất NLN 9 tháng đầu năm 2019, triển khai nhiệm vụ sản xuất vụ Đông xuân 2019 - 2020

Chiều ngày 20/9/2019, tại trụ sở Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết sản xuất NLN 9 tháng đầu năm 2019, triển khai nhiệm vụ sản xuất vụ Đông năm 2019 - 2020.

Hội nghị dưới sự chủ trì của Đồng chí Nguyễn Minh Tiến - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Đồng chí Đỗ Tấn Sơn – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT đồng chủ trì.

* Mời tham dự tại điểm cầu của tỉnh có: Ban Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT (vắng Đ/c Giám đốc – có lý do), Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Trưởng/phó các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, Phóng viên Báo Hà Giang, Đài PTTH tỉnh.

* Mời dự tại điểm cầu các huyện, thành phố gồm có: Thường trực UBND các huyện, thành phố (*riêng thành phố Hà Giang Đồng chí Chủ tịch UBND thành phố dự*), Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc khối NLN của các huyện, thành phố; Lãnh đạo 109 xã.

Sau khi nghe Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện sản xuất NLN 9 tháng đầu năm 2019, triển khai nhiệm vụ sản xuất vụ Đông 2019 – 2020 và báo cáo đề xuất triển khai chương trình bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh theo Nghị định 58/2018/NĐ-CP và Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; ý kiến tham gia phát biểu của các đại biểu tham dự Hội nghị; Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo một số nội dung sau:

* Về nội dung dự thảo báo cáo: Giao cho Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu đầy đủ các ý kiến tham gia của các đại biểu tại Hội nghị, bổ sung hoàn chỉnh nội dung báo cáo và trình Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành trước ngày 25/9/2019.

A. Về sản xuất NLN 9 tháng đầu năm 2019

I. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Về ưu điểm: Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong phát triển sản xuất NLN trong 9 tháng đầu năm 2019, như: Phát sinh dịch tả lợn Châu Phi, sâu keo mùa thu, tố lốc và mưa lũ,... nhưng toàn khối từ tỉnh đến huyện, xã đã có rất nhiều nỗ lực, cố gắng trong tổ chức thực hiện; điển hình là công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi, sâu keo mùa thu. Diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng cơ bản được duy trì, giữ vững và ổn định; cơ cấu kinh tế nông nghiệp

chuyển dịch theo hướng tích cực, đi sâu vào nâng cao giá trị thu nhập, sản xuất theo chuỗi đã được triển khai và dần hình thành. Lĩnh vực lâm nghiệp (một trong những thế mạnh của tỉnh) có chuyển biến tích cực hơn; số vụ vi pham cũng như điểm nóng về khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép giảm, chất lượng rừng và độ che phủ rừng được nâng cao; đặc biệt phát triển rừng sản xuất đã có sự thay đổi tích cực thông qua việc áp dụng chính sách của tỉnh và đưa giống mới vào sản xuất. Lĩnh vực chăn nuôi đã phát huy thế mạnh cũng như chính sách của tỉnh; đặc biệt là thụ tinh nhân tạo cho đàn bò đang là điểm nhấn khá tốt của lĩnh vực chăn nuôi. Phát triển sản phẩm nông nghiệp đã có trọng tâm, trọng điểm và theo hướng sản xuất hàng hóa đảm bảo chất lượng, như: Mật ong bạc hà, cam sành, chè chất tiêu chuẩn Châu âu, tiến tới là gạo chất lượng cao. Hoạt động khoa học và dịch vụ đối với lĩnh vực sản xuất NLN đã có sự thay đổi để phát triển hơn các thế mạnh hiện có; đặc biệt là Trung tâm KHKT giống cây trồng Đạo Đức đã bước đầu áp dụng giải pháp thực hiện theo chuỗi khép kín từ khâu cung cấp giống đến bảo hành, chịu trách nhiệm về quy trình sản xuất và thu mua lại sản phẩm.

2. Hạn chế

- Hệ thống tổ chức bộ máy thuộc lĩnh vực NLN vẫn còn bất cập (Hạt Kiểm lâm trong Ban quản lý rừng, chức danh khác kiêm chức danh cán bộ khuyến nông khuyến lâm thú y thôn bản,...) nhưng chưa được sắp xếp, bố trí cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tham mưu của các đơn vị trực thuộc Sở vẫn còn đơn phương, dẫn tới công tác phối hợp và hiệu quả giải quyết công việc còn thấp; bên cạn đó việc phối hợp của các đơn chuyên môn thuộc Sở với các huyện để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc còn chưa kịp thời.

- Hệ thống cán bộ làm nông lâm nghiệp ở cơ sở, đặc biệt là thôn bản đã nhận thấy chưa đáp ứng được yêu cầu, nhưng còn thiếu tiếng nói chung và đề xuất giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng kịp thời dẫn tới công tác triển khai thực hiện ở cơ sở rất nhiều khó khăn.

- Quá trình tổ chức thực hiện thiếu những cá nhân, tập thể tâm huyết, nghiên cứu, tìm tòi để phát huy, phát triển hiệu quả lĩnh vực nông lâm nghiệp trên địa bàn mình.

- Các chính sách, cơ chế đối với lĩnh vực đã có nhưng việc tận dụng, tranh thủ những nội dung này cho phát triển lĩnh vực NLN trên địa bàn còn hạn chế.

II. Nhiệm vụ trọng tâm tiếp theo 3 tháng cuối năm

1. Đối với các huyện, thành phố

1.1. Tổ chức đánh giá việc phát triển cây vụ Đông trên địa bàn mình qua các năm vừa qua, trên cơ sở đó căn cứ tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch phát triển cây vụ Đông năm 2019 – 2020 trình Thường trực huyện ủy, thành ủy cho ý kiến trước khi ban hành để tổ chức thực hiện; trong đó lưu ý lựa chọn có trọng tâm một số loại cây chủ lực, phù hợp với điều kiện sản xuất, có khả năng tiêu thụ đầu ra để phát triển ổn định thành hàng hóa trong những năm tiếp theo. Thời gian hoàn thành và ban hành kế hoạch trước ngày 30/9/2019, đồng gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

1.2. Căn cứ kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh, tiến hành rà soát kỹ diện tích cây lương thực trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch gắn với cơ chế cụ thể để đảm bảo hoàn thành tổng sản lượng lương thực với mục tiêu vượt từ 0,5 đến 1% so với mức tỉnh giao. Kế hoạch báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 10/10/2019; Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước 15/10/2019.

1.3. Chỉ đạo rà soát lại cơ cấu giống từ thực tiễn đã thực hiện qua các năm, trên cơ sở đó tập thể Thường trực thống nhất, tự thiết lập và lựa chọn các loại giống chủ lực, mỗi vụ chỉ đưa vào từ 2-3 giống đưa vào kế hoạch sản xuất năm 2020 và thay đổi qua các vụ, các năm tiếp theo nhằm hạn chế sâu bệnh hại phát sinh.

1.4. Để đảm bảo tổng sản lượng lương thực theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra và kết luận số 498-KL/TU ngày 03/9/2019 của Thường trực Tỉnh ủy, yêu cầu các huyện, thành phố trong 3 tháng cuối năm 2019 và năm 2020 không thực hiện và không đề nghị chuyển đổi diện tích đất lúa, ngô sang mục đích khác không phải là sản xuất cây lương thực.

1.5. Báo cáo và đề xuất với tập thể Thường trực huyện ủy, thành ủy thống nhất giao cho Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện và các phòng, ban liên quan rà soát, đánh giá thực trạng quản lý, vận hành, sử dụng các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt sau đầu tư trên địa bàn; trên cơ sở đó đề xuất kế hoạch của huyện, thành phố trong thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt trên địa bàn (hàng năm bố trí kinh phí bảo dưỡng, vận hành cụ thể). Thời gian các huyện, thành phố hoàn thành kế hoạch của mình và báo cáo về UBND tỉnh trước ngày 30/10/2019; giao cho Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh trước ngày 05/11/2019.

1.6. Về thực hiện chính sách khoanh nuôi bảo vệ phát triển rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Thống nhất UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trong quản lý toàn diện đối với nội dung này trên địa bàn. Yêu cầu chỉ đạo và kiểm tra việc công khai danh sách các tổ chức, cá nhân nhận khoán khoanh nuôi bảo vệ rừng và được chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tại trụ sở xã và trụ sở thôn (danh sách phải rõ ràng và được ép giấy bóng kính để sử dụng lâu dài để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra). Thời gian hoàn thành trước ngày 15/10/2019.
- Hàng tháng, UBND cấp huyện tổ chức giao ban với các xã, lực lượng Kiểm lâm, Ban quản lý rừng (giao cho Hạt kiểm lâm tham mưu) về công tác lâm nghiệp (từ trồng rừng, công tác bảo vệ khoanh nuôi phát triển rừng, chi trả dịch vụ môi trường, quản lý khai thác, vận chuyển lâm sản,...) trên địa bàn. Kết quả giao ban hàng tháng, UBND cấp huyện báo cáo và gửi về UBND tỉnh vào ngày 30 hàng tháng; Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh trước ngày mùng 02 của tháng sau.

1.7. Đối với lĩnh vực chăn nuôi

- Đối với 4 huyện phía Bắc và 2 huyện phía Tây tập trung mạnh, quyết liệt hơn nữa cho công tác thụ tinh nhân tạo cho đàn trâu bò, tạo sự chuyển biến rõ nét và hiệu quả hơn nữa.

- Thống nhất tạm thời bỏ các chốt kiểm soát dịch bệnh và phun tiêu độc khử trùng trong nội bộ huyện, để lại các chốt tại địa bàn có tiếp giáp với các tỉnh bạn: Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng bao gồm: Vĩnh Tuy, Liên Hiệp, Đồng Yên, Đồng Yên - huyện Bắc Quang; Yên Thành – huyện Quang Bình, Đường Âm, Phú Nam – huyện Bắc Mê, Nàn Ma – huyện Xín Mần, Niêm Tòng – huyện Mèo Vạc (đối với 3 huyện chưa có dịch do các huyện linh hoạt thực hiện để đảm bảo công tác phòng chống dịch); riêng các huyện có các xã biên giới tiếp giáp với nước bạn, giao cho lực lượng Biên phòng cùng với xã chịu trách nhiệm. Yêu cầu các huyện rà soát, củng cố hoạt động của các chốt này đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, kết hợp với ngăn chặn đàn ong ngoại vào địa bàn gắn với hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động.

1.8. Chỉ đạo và giao cho Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị trong khối NLN tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của đội ngũ cán bộ thuộc lĩnh vực NLN, trọng tâm là khuyến nông khuyến lâm – thú y thôn bàn; trên cơ sở đó tham mưu cho Thường trực 3 bên tổ chức Hội nghị đánh giá và đề xuất giải pháp để thực hiện phù hợp với điều kiện của từng huyện. Thời gian hoàn thành và báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 15/10/2019.

1.9. Từng đồng chí phụ trách lĩnh vực rà soát lại định hướng phát triển nông nghiệp, phương pháp lãnh đạo để có những điều chỉnh, đổi mới, sáng tạo, linh hoạt hơn nhằm phát huy được hệ thống cán bộ trong toàn khối để phục vụ công tác quản lý, điều hành của huyện.

1.10. Chủ động đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 29 của HĐND tỉnh về phát triển sản xuất hàng hóa thời gian vừa qua, tự xác định vai trò của chính sách đối với phát triển sản xuất NLN; trên cơ sở đó tự quyết định việc tổ chức thực hiện trên địa bàn (tiếp tục quyết liệt hay không).

1.11. Chỉ đạo rà soát, đánh giá thực trạng của quỹ xã - thôn phục vụ phát triển sản xuất NLN trong thời gian vừa qua; trên cơ sở đó cùng với những nội dung tồn tại đã được nêu tại báo cáo số 31/BC-ĐKS ngày 12/9/2019 của Đoàn khảo sát HĐND tỉnh, tổ chức Hội nghị để bàn và đưa ra các giải pháp tăng cường quản lý, sử dụng và phát huy hiệu quả hơn nữa đối với quỹ này. Thời gian hoàn thành và báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/10/2019. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh trước ngày 05/11/2019.

1.12. Trên cơ sở hướng dẫn của ngành chuyên môn đã ban hành, từng huyện xây dựng phương án cụ thể để xử lý đất đã bị nhiễm sâu bệnh để phòng trừ sâu keo mùa thu cho vụ Xuân tới đây.

1.13. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 472/UBND-KTTH ngày 25/02/2019, yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp tục

quan tâm, lãnh chỉ đạo thực hiện và hỗ trợ một phần kinh phí để khối NLN triển khai nhiệm vụ.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT

2.1. Rà soát lại công tác quản lý nhà nước, vai trò quản lý nhà nước của ngành, thay đổi mối quan hệ giữa ngành với cấp; thống nhất 1 quý các lĩnh vực Khuyến nông, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Quản lý chất lượng NLTS, Kiểm lâm, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Kinh tế hợp tác phải nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các huyện để tổ chức 01 Tổ công tác chung do Lãnh đạo Sở chủ trì trực tiếp xuống làm việc với các huyện thống nhất hướng dẫn và giải quyết. Thời gian bắt đầu từ tháng đầu của Quý IV/2019.

2.2. Chủ trì, phối hợp với Ban tổ chức – Nội vụ, các huyện, các ngành liên quan trên cơ sở tổng hợp từ các huyện, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá thực trạng hệ thống cán bộ làm công tác nông lâm nghiệp từ tỉnh đến huyện, xã, trọng tâm là thôn bản và đề xuất giải pháp cụ thể. Thời gian hoàn thành báo cáo trước 30/10/2019 để kịp thời chuẩn bị cho năm 2020.

2.3. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chương trình VietGap đối với cam, chè thời gian vừa qua, làm rõ những ưu nhược điểm và so sánh với không thực hiện VietGap; trên cơ sở đó tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị (mời các tổ chức, cá nhân có diện tích VietGap, các đơn vị có liên quan) đánh giá hiệu quả và đề xuất giải pháp thực hiện tiếp theo. Thời gian hoàn thành trong tháng 10/2019.

2.4. Khẩn trương thống nhất ngay với các huyện về hoạt động của các chốt kiểm dịch phòng chống dịch động vật theo chỉ đạo tại mục 1, khoản 1.7 nêu trên và chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu, đề xuất các nội dung hoạt động cụ thể của các chốt và hỗ trợ kinh phí cho các chốt này. Thời gian hoàn thành đề xuất trước ngày 05/10/2019.

2.5. Đối với diện tích rừng 327, 661 trước đây đã có chỉ đạo tại thông báo số 155/TB-UBND ngày 06/6/2019, do đó trước ngày 28/9/2019, Sở ban hành hướng dẫn thực hiện đối với diện tích rừng này để các huyện thực hiện. Đồng thời chủ trì, phối hợp tổ chức đôn đốc kiểm tra việc thực hiện của các huyện, đảm bảo không để xảy ra những vướng mắc, sai phạm; thời gian báo cáo kết quả kiểm tra với UBND tỉnh trước ngày 20/10/2019.

2.6. Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Hà Giang rà soát, đánh giá thực trạng và tham mưu cho UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng Đề án chuyển đổi phát triển nông lâm nghiệp gắn với du lịch của thành phố Hà Giang để triển khai các thủ tục, kịp thời đề xuất bố trí vốn từ các chương trình (sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp NTM) để thực hiện từ năm 2020. Thời gian trước ngày 05/10/2019.

2.7. UBND tỉnh đã có chỉ đạo đối với diện tích trồng rừng của huyện Bắc Mê theo chính sách Nghị quyết 29 nhưng chưa được bố trí kinh phí thanh toán;

do đó yêu cầu Sở khẩn trương rà soát và tham mưu giải quyết dứt điểm trước ngày 05/10/2019.

2.8. Chỉ đạo công tác chuẩn bị và tham mưu để tổ chức Hội thi sản phẩm OCOP gắn với tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện chương trình NTM. Báo cáo UBND tỉnh kế hoạch tổ chức trước ngày 30/9/2019.

2.9. Tổng hợp kế hoạch thực hiện đảm bảo hoàn thành tổng sản lượng lương thực theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI của các huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/10/2019.

2.10. Giao cho Đồng chí Giám đốc Sở - Chánh Văn phòng điều phối NTM tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát những vướng mắc của các huyện trong thực hiện nguồn kinh phí NTM đã giao trong tháng 9/2019 vừa qua để thực hiện chương trình OCOP, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 26/9/2019.

B. Về bảo hiểm nông nghiệp: Giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ ý kiến tham gia thảo luận của các đại biểu dự họp về: Địa bàn thực hiện (3 huyện đại diện cho 3 vùng), đối tượng áp dụng (trâu, bò cái sinh sản) làm việc với các Công ty bảo việt tại tỉnh để thống nhất bằng biên bản việc tham gia thí điểm bảo hiểm nông nghiệp năm 2020; trên cơ sở đó hoàn thiện kế hoạch thực hiện và báo cáo UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 30/9/2019, làm căn cứ thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tiến độ.

Giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện thông báo kết luận này với UBND tỉnh vào ngày 30 hàng tháng – bắt đầu từ ngày 30/9/2019.

Giao cho Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc và báo cáo việc tổ chức thực hiện thông báo này của các ngành, các địa phương; tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh vào ngày 01 hàng tháng – bắt đầu tư ngày 01/10/2019.

Căn cứ nội dung thông báo kết luận, yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- T.Tr Tỉnh ủy; (b/c)
- Đ/c CT UBND tỉnh; (b/c)
- Đ/c PCT T.Tr UBND tỉnh; (b/c)
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các huyện ủy, thành ủy; (PHCĐ)
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP (Đoàn, Sang, Sắc);
- VNPTioffice;
- Lưu: VT,KTTH (Hùng, Hà, Đại).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn Huy Sắc